

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HSST

Ngày: 12/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Sô Huy

2. Bà Phạm Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2018/HSST ngày 21/9/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXXST-HS ngày 01/10/2018 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh năm 1992, tại Cần Thơ.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Ấp T, xã Tr, huyện L, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1956 (sống) và bà Bùi Thị S, sinh năm 1958 (sống); Anh chị em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1984 (*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đã xác định lại là: bị cáo có tất cả 06 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1984*). Bản thân bị cáo chưa vợ con.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 31/7/2018.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bị hại:*

Nguyễn Văn T, sinh năm 1937. (*Có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu vực L, phường H, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác nắm tình hình được biết Trần Văn L, sinh năm 1992 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên vào lúc 16 giờ 45 phút ngày 31/7/2018 Công an quận Ô Môn kết hợp với Công an phường Long Hưng kiểm tra phòng trọ số 02 nhà trọ BT thuộc khu vực L, phường H, quận M, thành phố Cần Thơ, nơi Trần Văn L thuê phòng, kiểm tra trong túi quần Jean màu xanh bên phải của L có 01 đoạn ống nhựa màu đen hàn kín hai đầu bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn là ma túy nên mời L về làm việc.

Quá trình điều tra chứng minh được Trần Văn L là người nghiện ma túy, nên vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 31 tháng 7 năm 2018 L điện thoại cho một người phụ nữ (không rõ họ và địa chỉ) để mua ma túy với giá 500.000 đồng, người phụ nữ này kêu L đến trước Trạm y tế phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ để lấy ma túy. Sau đó, L thuê xe honda chở khách đi đến điểm hẹn lấy ma túy. Khi lấy ma túy xong L cất ma túy vào túi quần bên phải rồi thuê xe honda chở khách đến nhà trọ BT thuê phòng trọ số 02 để sử dụng thì bị lực lượng công an khám xét phát hiện thu giữ 01 đoạn ma túy trong túi quần của L. Mục đích của Trần Văn L mua ma túy để sử dụng.

Theo kết luận định giám định số 499/KL-PC54 ngày 07/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: tinh thể không màu trong đoạn ống nhựa gửi giám định được niêm phong, có chữ ký ghi tên Trần Văn L là ma túy, khối lượng 0.3692 gram, loại Methamphetamine.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho L, L khai không rõ họ tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra không xác minh được, khi nào xác minh, làm việc được sẽ xử lý sau.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 đoạn ống nhựa màu đen hàn kín hai đầu bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn là ma túy (Methamphetamine);
- 01 ống thủy tinh (nỏ) đã qua sử dụng;
- 01 lược lam hiệu Bic;

- 01 đoạn ống hút sọc, màu trắng, cam, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng;
- 01 sim số điện thoại 01267476757, đã qua sử dụng;
- 01 hộp quẹt gas màu nâu, không nhãn hiệu, đã qua sử dụng;
- 01 quần Jean màu xanh đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKS-OM ngày 19 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Trần Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn L theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn L mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng trong vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong số 499/KL-PC54 ngày 07/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành Cần Thơ, có chữ ký của cán bộ niêm phong Đào Thị Thủy Tiên và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành Cần Thơ (theo kết luận giám định số 499/KL-PC54 ngày 07/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành Cần Thơ mẫu vật còn lại sau giám định có trọng lượng: 0,3291 gram Methamphetamine).

- 01 ống thủy tinh (nỏ) đã qua sử dụng;
- 01 lưới lam hiệu Bic;
- 01 đoạn ống hút sọc, màu trắng, cam, đã qua sử dụng;
- 01 sim số điện thoại 01267476757, đã qua sử dụng;
- 01 hộp quẹt gas màu nâu, không nhãn hiệu, đã qua sử dụng;
- 01 quần Jean màu xanh, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI 1: 355849094243442; số IMEI 2: 3558490992243454, đã qua sử dụng.

Bị cáo Trần Văn L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Đồng thời, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội: Quá trình điều tra, bị cáo L khai nhận bị cáo sử dụng ma túy đá từ năm 2016. Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 31 tháng 7 năm 2018, bị cáo điện thoại cho một người phụ nữ (không rõ họ và địa chỉ) để mua ma túy với giá 500.000 đồng. Sau khi đến điểm hẹn lấy ma túy xong, bị cáo cất ma túy vào túi quần bên phải rồi thuê xe honda chở khách đến nhà trọ BT thuê phòng trọ số 02 để sử dụng ma túy.

Theo kết luận định giám định số 499/KL-PC54 ngày 07/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: tinh thể không màu trong đoạn ống nhựa thu giữ được, có chữ ký ghi tên Trần Văn L là ma túy, khối lượng 0.3692 gram, loại Methamphetamine. Trọng lượng còn lại sau khi giám định là 0,3291 gram Methamphetamine.

Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người làm chứng và vật chứng thu giữ được nên đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ma túy là hiểm họa lớn của toàn nhân loại, đã trực tiếp hủy hoại cuộc sống của hàng triệu con người và hiện nay nó là mối đe dọa lớn đối với đời sống xã hội, đất nước. Chính vì vậy, Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này.

Hành vi trên của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức và điều chỉnh hành vi. Bị cáo biết rõ tác hại và hậu quả của ma túy nhưng vì để thỏa mãn cho lối sống trụy lạc, xem thường pháp luật nên bất chấp cố ý thực hiện.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo Trần Văn L phạm tội theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh và trật tự công cộng. Nhà nước thống nhất quản lý chất ma túy nhằm đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh của xã hội, Nhà nước cũng nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân mua bán, vận chuyển, sản xuất và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo là người nghiện ma túy và biết rõ việc tàng trữ ma túy trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn thoả mãn cơn nghiện của bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, để giáo dục và răn đe bị cáo, đồng thời cũng để góp phần đấu tranh loại tội phạm này, cần có mức án tương xứng cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian ăn năn, hối cải về hành vi sai trái của mình, để từ đó biết sửa đổi bản thân, sống đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các vật dụng mà bị cáo dùng để phục vụ cho việc sử dụng ma túy nhưng không có giá trị, cụ thể: 01 (một) gói niêm phong số 499/KL-PC54 ngày 07/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành Cần Thơ, có chữ ký của cán bộ niêm phong Đào Thị Thủy Tiên và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành Cần Thơ (theo kết luận giám định số 499/KL-PC54 ngày 07/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành Cần Thơ mẫu vật còn lại sau giám định có trọng lượng: 0,3291 gram Methamphetamine); 01 ống thủy tinh (nỏ) đã qua sử dụng; 01 lưỡi lam hiệu Bic; 01 đoạn ống hút sọc, màu trắng, cam, đã qua sử dụng; 01 sim số điện thoại 01267476757, đã qua sử dụng; 01 hộp quẹt gas màu nâu, không nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 quần Jean màu xanh đã qua sử dụng.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI 1: 355849094243442; số IMEI 2: 3558490992243454, đã qua sử dụng, do đây là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên cần phải tịch thu sung công.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không rõ họ tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra không xác minh được, khi nào xác minh, làm việc được sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn L 02 (hai) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 31/7/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong số 499/KL-PC54 ngày 07/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành Cần Thơ, có chữ ký của cán bộ niêm phong Đào Thị Thủy Tiên và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành Cần Thơ (theo kết luận giám định số 499/KL-PC54 ngày 07/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành Cần Thơ mẫu vật còn lại sau giám định có trọng lượng: 0,3291 gram Methamphetamine).

- 01 ống thủy tinh (nỏ) đã qua sử dụng;

- 01 lưỡi lam hiệu Bic;

- 01 đoạn ống hút sọc, màu trắng, cam, đã qua sử dụng;

- 01 sim số điện thoại 01267476757, đã qua sử dụng;

- 01 hộp quẹt gas màu nâu, không nhãn hiệu, đã qua sử dụng;

- 01 quần Jean màu xanh đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI 1: 355849094243442; số IMEI 2: 355849092243454, đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Công an Q. Ô Môn;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Liên